TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thỏ

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Mỹ T, sinh năm: 1988; địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. Căn cước công dân số 094188xxxxxx, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng K, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ. Căn cước công dân số 094085xxxxxx, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn chị Lê Mỹ T trình bày:*

Chị T và anh K tự nguyện sống chung, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã vào ngày 24-8-2009. Kể từ khi sống chung và kết hôn, chị T và anh K có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong thời gian sống chung và kết

hôn, chị T và anh K có hai con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 và Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Chị Lê Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mỹ T được ly hôn với anh Dương Hoàng K.

- Về con chung: Chị Lê Mỹ T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008 cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi; chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 đã đủ 18 (mười tám) tuổi và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Dương Hoàng K:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Dương Hoàng K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mỹ T, không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Mỹ T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Hoàng K vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Lê Mỹ T được ly hôn với anh Dương Hoàng K; về con chung giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 13/01/2008 cho chị Lê Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, anh Dương Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 đã đủ 18 (mười tám) tuổi và có gia đình riêng không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí nguyên đơn chị Lê Mỹ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Mỹ T khởi kiện anh Dương Hoàng K để yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly

hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Mỹ T đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn"*. Như vậy, chị Lê Mỹ T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Hoàng K theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Mỹ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Mỹ T trình bày sau khi kết hôn, chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện nay không còn sống chung. Ngày 28/10/2025, Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm để chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K đoàn tụ với nhau, nhưng anh Dương Hoàng K không đến tham gia phiên hòa giải, đồng thời, chị Lê Mỹ T yêu cầu không tiến hành hòa giải và tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cũng thể hiện ý kiến giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân cần phải được xây dựng trên sự tự nguyện của cả hai, nhưng giữa chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K đã có một trong hai bên không đồng ý. Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Dương Hoàng K cũng không có văn bản nêu ý kiến về việc chị Lê Mỹ T yêu cầu ly hôn nên có cơ sở xác định giữa anh Dương Hoàng K và chị Lê Mỹ T không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa anh Dương Hoàng K và chị Lê Mỹ T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".* Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lê Mỹ T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K có hai người con chung tên Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 và Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008, hiện tại cháu D đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động bình thường, cháu H đang sống cùng chị Lê Mỹ T. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ*

vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung, nhưng kể từ khi chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K không còn sống chung thì cháu Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008 sống cùng với chị Lê Mỹ T đều bảo đảm về mọi mặt, đồng thời, qua tham khảo ý kiến của cháu H có nguyện vọng sống cùng chị T và anh Dương Hoàng K cũng không có ý kiến phản đối việc giao con chung cho chị Lê Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Mỹ T là giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008 cho chị Lê Mỹ T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi; anh Dương Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đối với cháu Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 đã đủ 18 tuổi và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Xét thấy, kể từ khi chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K không còn sống chung, cháu Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008 sống cùng với chị Lê Mỹ T đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Mỹ T cũng không có yêu cầu anh Dương Hoàng K cấp dưỡng nuôi con chung. Từ đó, có căn cứ cho rằng chị Lê Mỹ T có đầy đủ các điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt nên Hội đồng xét xử quyết định anh Dương Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Mỹ T và anh Dương Hoàng K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm, chị Lê Mỹ T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Cần Thơ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mỹ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Mỹ T được ly hôn với anh Dương Hoàng K.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Gia H, sinh ngày 13-01-2008 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Dương Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Đối với cháu Dương Thị Mỹ D, sinh ngày 16-11-2006 đã đủ 18 (Mười tám) tuổi và có khả năng lao động bình thường, các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004761 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Chị Lê Mỹ T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường N, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Minh Luân